

Bản án số: 50/2017/HSST

Ngày 22-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Xuân Trường.

2. Bà Đoàn Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Ngoan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Tô Tuấn A, sinh năm:1994; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã T L, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do;trình độ học vấn 10/12;Con ông Tô Văn T và bà Hoàng Thị D; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; tiền án,tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2017 đến ngày 10/6/2017 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương, (có mặt).

2. Người có nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; trú tại thôn A, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

3. Người làm chứng: Anh Vi Văn T, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Tuấn A và Nguyễn Văn L đều là đối tượng nghiện ma túy có quen nhau từ trước. Khoảng 10h 30 phút ngày 07/6/2017 Linh dùng điện thoại nhắn tin cho Tuấn A hỏi mua ma túy đá, Tuấn A đồng ý bán cho L 01 gói ma túy đá

với giá 1.300.000đồng. Sau khi thỏa thuận xong, Tô Tuấn A mượn xe máy BKS 17B8- 228.36 của ông Tô Văn T (bố đẻ Tô Tuấn A) đi lên khu vực ngã ba ông Tượng thuộc thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000đ. Sau đó Tô Tuấn A tiếp tục điều khiển xe đến nhà Vi Văn T ở thôn Tr, xã A, huyện T (là bạn của Tuấn A) rủ T đi chơi cùng, Tuấn A không nói cho T biết việc đi mua và bán ma túy. Đến khoảng 12 giờ ngày 07/6/2017 Tuấn A chở T đi đến điểm hẹn với L tại khu vực cửa nhà nghỉ M thuộc khu C, thị trấn Th, huyện K, tỉnh Thái Bình, tại đây Tuấn A gặp L giao gói ma túy đá cho L và nhận tiền từ L thì bị Công an huyện Kiến Xương phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần đang mặc phía trước bên trái của Nguyễn Văn L 01 gói ma túy đá loại Methamphetamine, L khai vừa mua của Tô Tuấn A; thu của Tô Tuấn A 1.250.000đồng, Tuấn A khai là tiền vừa bán ma túy đá cho L; quản lý của Tô Tuấn A 01 chiếc điện thoại Nokia 1110 I màu trắng, Tuấn A khai điện thoại dùng liên lạc nhắn tin thỏa thuận việc mua bán ma túy với L và một xe mô tô nhãn hiệu honda Wave Anphal biển số 17B8-22836, Tuấn A khai xe mượn của ông Tô Văn T (bố đẻ bị cáo); quản lý của Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, L khai điện thoại dùng để liên lạc, nhắn tin mua ma túy của Tuấn A.

Bản Kết luận giám định số 215/KLGD - PC 54 ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Văn L là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,3840 gam.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Tô Tuấn A đều khai nhận về hành vi phạm tội và không có ý kiến, khiếu nại gì về việc cơ quan điều tra thu giữ, quản lý vật chứng của bị cáo, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

Bản Cáo trạng số 52/KSĐT ngày 30/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Tô Tuấn A về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tô Tuấn A phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1, 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tô Tuấn A mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng sung quỹ nhà nước. Đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác liên quan đến vụ án.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Tô Tuấn A đều khai nhận về hành vi phạm tội. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ các lời khai nhận tội của bị cáo Tô Tuấn A trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác của vụ án; có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 07/6/2017 tại cửa nhà nghỉ M thuộc địa phận khu C, thị trấn T, huyện K, tỉnh Thái Bình, Tô Tuấn A đã có hành vi bán trái phép 0,3840 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn L sinh năm 1990 trú tại thôn A, xã L, huyện K với giá 1.250.000đồng thì bị công an huyện Kiến Xương bắt quả tang. Do đó bị cáo Tô Tuấn A đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng tiêu cực cho đời sống xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tô Tuấn A thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời nên HĐXX căn cứ vào khoản 5 Điều 194 áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối bị cáo.

[6] Về nguồn gốc 0,3840 gam ma túy loại Methamphetamine bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở ngã ba Ông T thị trấn T, huyện Tiền H công an huyện Kiến Xương đã truy tìm nhưng không xác định

được người bán nên không có căn cứ xử lý. Đối với Nguyễn Văn L là người mua ma túy để sử dụng nhưng trọng lượng dưới 01 gam Methamphetamine, L chưa bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy do đó hành vi của L không cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an huyện Kiến Xương đã xử lý hành chính là có căn cứ đúng pháp luật. Đối với Vi Văn T là người được Tô Tuấn A rủ đi cùng nhưng Tô Tuấn A không nói và Thành không biết Tuấn A đi bán ma túy nên Công an không xử lý là có căn cứ đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,3840 gam ma túy, loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại 0,3141g thu giữ của Nguyễn Văn L; tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0968548326 của Tô Tuấn A và 01692476468 của Nguyễn Văn L; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.250.000đồng là tiền bị cáo Tô Tuấn A bán ma túy cho Nguyễn Văn L mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110I màu trắng thu của Tô Tuấn A. Là điện thoại dùng công cụ phương tiện trong giao dịch mua bán ma túy.

[8] Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anphal biển số 17B8 – 22836 là xe bị cáo sử dụng để đi bán ma túy. Quá trình điều tra xác định đây là xe của bố đẻ bị cáo ông Tô Văn T, sinh năm 1971 trú tại Thôn T Phúc, xã T L, huyện T H. Khi Tuấn A mượn xe không nói với ông Tiến việc mình mượn xe và đi đâu, làm gì nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Tiến là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Tô Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Tô Tuấn A phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng khoản 1,5 Điều 194, điểm p khoản Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Tuấn A 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 07 tháng 6 năm 2017). Phạt bị cáo 5.000.000đồng sung quỹ nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,3840 gam ma túy, loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại 0,3141g của Nguyễn Văn L.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0968548326 và 01692476468

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.250.000đồng là tiền bị cáo Tô Tuấn A bán ma túy cho Nguyễn Văn L mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110I màu trắng thu của Tô Tuấn A. Là điện thoại dùng công cụ phương tiện trong giao dịch mua bán ma túy. (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Kiến Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương ngày 31/8/2017).

3. Án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Tô Tuấn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Tô Tuấn A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vũ Đông Giang

